

Bản án số: 203/2020/HS-ST

Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 về tội “Cướp giật tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi thường trú: Thôn V, xã S, huyện B, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị D1, sinh năm 1957; vợ Hà Thị T, sinh năm 1990; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện B, tỉnh ĐN; có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Đậu Thị Ng, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D là đối tượng không có việc làm và không có nơi cư trú ổn định.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 11/4/2020, D điều khiển xe mô tô biển số 64H1-130.21 đi từ hướng phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về hướng vòng xoay Tân Hiệp. Khi vừa đi qua vòng xoay Tân Hiệp, D phát hiện bà Đậu Thị Ng đang điều khiển xe mô tô biển số 37F2-657.71 chở bà Nguyễn Thị Q ngồi phía sau, đang lưu thông cùng chiều với D, tại vị trí ở giữa bà Ng và bà Q có để một chiếc túi xách da màu vàng nâu, bên trong túi xách có số tiền 1.360.000 đồng và một điện thoại Iphone 6s plus 64G. D điều khiển xe mô tô 64H1-130.21 chạy theo phía sau xe mô tô 37F2-657.71 do bà Ng điều khiển. Khi đến đoạn đường ĐT 746 thuộc khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, D tăng ga xe 64H1-130.21 chạy vượt lên song song áp sát bên phải với xe mô tô biển số 37F2-657.71 do bà Ng điều khiển, D dùng tay giật túi xách của bà Q, bà Q giữ túi xách và giật mạnh lại làm xe mô tô 64H1-130.21 do D điều khiển và xe 37F2-657.71 do bà Ng điều khiển va chạm nhau ngã xuống đường. bà Q tri hô, D điều khiển xe mô tô chạy về hướng vòng xoay cây xăng Kim Hằng. Khi chạy đến gần ngã tư nhà thờ Bến Sắn thì xe bị trượt ngã xuống đường, D bỏ lại xe và chạy bộ vào hướng nhà thờ Bến Sắn thì bị người dân phát hiện, bắt giữ giao cho Công an phường Tân Hiệp. Qua làm việc, D khai nhận hành vi cướp giật một chiếc túi xách da màu vàng nâu trên túi xách có chữ “VANOCA”, bên trong túi xách có số tiền: 1.360.000 đồng và một chiếc điện thoại Iphone 6s plus 64G của bị hại Nguyễn Thị Q.

Công an phường Tân Hiệp thu giữ:

- 01 xe mô tô, biển số 64H1-130.21; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lamborghini; một chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D;
- 01 túi xách da màu vàng nâu; 01 điện thoại di động Iphone 6s và số tiền 865.000 đồng của bà Nguyễn Thị Q.

Công an phường Tân Hiệp xác lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 145/KLTS-TTHS và số 146/KLTS-TTHS cùng ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận: 01 túi xách da màu vàng nâu trên túi xách có chữ “VANOCA” tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 140.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus 64G tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.050.000

đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.190.000 đồng (*Ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 194/CT-VKSTU ngày 03/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 64H1-130.21, số máy F4A2100135, số khung RLSBF45E070100135.

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lamborghni và 01 giấy chứng minh nhân dân Đặng Văn D.

Quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 túi xách da màu vàng nâu trên túi xách có chữ “VANOCA”; 01 điện thoại di động Iphone 6s plus 64G và số tiền 865.000 đồng. Do đó, bà Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo D đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Đặng Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/4/2020, tại khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đặng Văn D đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 64H1-130.21 áp sát vào xe mô tô biển số 37F2-657.71 do bà Đậu Thị Ng điều khiển chở theo phía sau bà Nguyễn Thị Q đang chạy cùng chiều rồi dùng tay trái giật lấy 01 chiếc túi xách da màu vàng nâu của bà Q bên trong có số tiền: 1.360.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus 64G của bà Q, tổng trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.550.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Q là thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm người dân hoang mang, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 túi xách da màu vàng nâu trên túi xách có chữ “VANOCA”; 01 điện thoại di động Iphone 6s plus 64G và số tiền 865.000 đồng là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Q, cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Tân Uyên đã trả cho bà Q, là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 64H1-130.21, số máy F4A2100135, số khung RLSBF45E070100135 do bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Xã H, thị xã M, tỉnh VL) đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này được bị cáo D mượn của một người bạn tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) để đi công việc nhưng lại không cung cấp được thông tin cụ thể của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, có căn cứ xác định người tên Thuận mà bị cáo khai là không có thật. Hội đồng xét xử nhận định đây là phương tiện bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lamborghini và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn D. Đây là tài sản, giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với thương tích của bà Q và bà Ng, hiện các vết thương đã lành hoàn toàn nên bà Ng và bà Q không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, màu đỏ đen, biển số 64H1-130.21, số máy F4A2100135, số khung 070100135.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Lamborghini, màu vàng, số Imei 355807052370300 và 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân Đặng Văn D.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê